

Thư Số 160 Gửi
Người Lính Quân Đội Nhân Dân Việt Nam.
Phạm Bá Hoa

Tôi là người Việt Nam. Chào đời năm 1930 tại Đại Ngãi, quận Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Phục vụ quân lực Việt Nam Cộng Hòa từ ngày 12/5/1954 đến Giờ Thứ 25 ngày 30/4/1975. Sau ngày tang thương này, nhóm cầm quyền Việt Cộng đẩy tôi -và đồng đội của tôi- vào trại tập trung Long Giao tỉnh Long Khánh ngày 14/6/1975, chuyển đến trại tập trung Suối Máu tỉnh Biên Hòa tháng 10/1975 trên đất Nam, chuyển đến trại tập trung Yên Bái tỉnh Hoàng Liên Sơn trên đất Bắc ngày 16/6/1976, chuyển xuống trại tập trung Nam Hà tỉnh Hà Nam Ninh tháng 4/1978, ra khỏi trại tập trung ngày 9/9/1987 về đến nhà ở Sài Gòn chiều ngày 12/9/1987. Rời khỏi Việt Nam ngày 29/3/1991 trong đợt HO5 sang Thái Lan làm thủ tục, và chiều ngày 5/4/1991 đặt chân đến Hoa Kỳ tị nạn Việt Cộng. Tôi chưa bao giờ, và sẽ không bao giờ về Việt Nam khi Việt Cộng độc tài còn cai trị quê hương tôi.

Tuy tên Quốc Gia và Quân Lực mà tôi phục vụ không còn nữa, nhưng **linh hồn trong quốc kỳ nền vàng ba sọc đỏ vẫn nguyên vẹn trong tôi, và tôi không bao giờ quên chuỗi tội ác mà các nhóm cầm quyền Việt Cộng gây ra cho Dân Tộc và Tổ Quốc từ ngày 2/9/1945 đến nay.**

Ước mơ của tôi là được trở về Việt Nam sống trên quê hương cội nguồn của mình dưới chế độ dân chủ tự do. Vì vậy mà ước mơ đó luôn thúc đẩy tôi chọn lọc các tin tức và đưa vào nội dung này, giúp Các Anh và những thành phần yêu chuộng dân chủ tự do có nét nhìn rộng hơn và rõ hơn, về chế độ độc tài + gian trá + tự cao + tham nhũng, về những sự kiện trên thế giới liên quan trực tiếp lẫn gián tiếp đến mục tiêu ngăn chặn tham vọng thống trị thế giới của Trung Cộng, mà Hoa Kỳ và một số quốc gia phát triển đang thực hiện.

Khi nhóm cầm quyền Việt Cộng suy yếu đến hỗn loạn, hoặc Trung Cộng bị suy yếu đến mức mà nhóm cầm quyền Việt Cộng không thể dựa được nữa, đó là cơ hội cho Các Anh và toàn dân đứng lên giành lại Quyền Làm Người của mình, nối tiếp dòng lịch sử oai hùng của dân tộc từ ngàn năm trước.

Hãy nhớ, Các Anh là Người Lính trong quân đội gắn liền với hai chữ “Nhân Dân”, phải hiểu là Các Anh có trách nhiệm bảo vệ Nhân Dân, bảo vệ Tổ Quốc, **vì Tổ Quốc với Nhân Dân là trường tồn**, trong khi đảng cộng sản hay bất cứ đảng nào độc tài mà cầm quyền cũng chỉ một giai đoạn của lịch sử. Ngay cả Cộng Sản Quốc Tế là Liên Xô như đang chờ nắm quyền thống trị thế giới vô sản, đã phải sụp đổ từ đầu năm 1991 vì bản chất độc tài độc ác của cộng sản. Cộng sản Liên Xô sụp đổ, kéo theo nhóm quốc gia cộng sản vùng Đông Châu Âu cùng sụp đổ. Cuối năm 2024 này, chế độ độc tài Syria bị người dân nổi dậy lật đổ, Tổng Thống độc tài cùng gia đình bay sang Nga tị nạn. **Các quốc gia độc tài -nhất là cộng sản- còn sót lại nói chung, và cộng sản Việt Nam nói riêng, cũng trong quy luật này.**

Chưa hết, Các Anh hãy nhớ lại vào nửa thế kỷ trước đó, phát xít Đức bắt đầu chiến tranh xâm lăng Ba Lan từ tháng 10/1939 và chiếm gần hết Châu Âu, trong khi phát xít Nhật bắt đầu chiến tranh với Hoa Kỳ từ tháng 12/1941 và chiếm gần hết các quốc gia vùng Đông

Nam Châu Á, nhưng đến nửa cuối năm 1945 thì cả Đức lẫn Nhật phải gục ngã -vì họ là chế độ độc tài với tham vọng thống trị thế giới, không thể tồn tại dài lâu- trước thế giới tự do và Hoa Kỳ. Và nội dung tôi gửi đến Các Anh được đặt trên căn bản đó.

Xin nói thêm cho rõ. Với những bài văn bài thơ của các tác giả ở trong nước, tôi xin sử dụng chữ viết truyền thống thay thế chữ viết thời Việt Cộng, ngoại trừ những nhóm chữ thời Việt Cộng mà tôi không hiểu nghĩa.

Tháng 4/1975 Cộng Sản Việt Nam xâm lăng Việt Nam Cộng Hòa đến tháng 4/2025 này là 50 năm. Trong thời gian đó, với chính sách tàn bạo đối với Quân Nhân + Cán Bộ + Viên Chức + Người Dân Việt Nam Cộng Hòa, là một Dấu Ấn đậm nét trong dòng lịch sử Việt Nam mà người Việt Nam không bao giờ quên, ngoại trừ người Cộng Sản Việt Nam mà tôi gọi là Việt Cộng.

Tôi nói “xâm lăng”, vì **Việt Nam Cộng Hòa chúng tôi là một quốc gia theo chế độ tự do**, được 46 quốc gia thiết lập bang giao và có tòa đại sứ tại thủ đô Sài Gòn + 35 quốc gia có văn phòng liên lạc tại thủ đô Sài Gòn. **Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa là một quốc gia theo chế độ độc tài**, được 15 quốc gia độc tài thiết lập bang giao với tòa đại sứ tại thủ đô Hà Nội. **Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa xưa quân đánh chiếm Việt Nam Cộng Hòa chúng tôi là xâm lăng.**

Nhìn lại dấu ấn 50 năm toàn dân trên dải đất có dạng hình cong chữ S, bị chế độ cộng sản độc tài cai trị nghiệt ngã của ông hồ chí minh, và lần lượt qua các nhóm cầm quyền Việt Cộng, đã gây ra cho dân tộc Việt Nam từ ngày 2/9/1945 đến nay. Với lá thư này, tôi tóm lược những tội ác:

1. Năm 1955, thiêu hủy văn hoá phẩm truyền thống.
2. Năm 1956-1958, lừa dối để thanh trừng văn nghệ sĩ trong vụ án Nhân Văn & Giai Phẩm.
3. Năm 1958, Việt Cộng công nhận Biển Đông là của Trung Cộng.
4. Năm 1960, Việt Cộng tiếp tục chiến tranh với chiến dịch Đồng Khởi.

1. Thiêu hủy văn hóa phẩm truyền thống (source: Wikipedia).

Việt-Nam vốn tự hào là quốc gia có hơn 4.000 năm văn hiến, nhưng sách vở của người xưa để lại thì rất ít. Nguyên nhân chính là vào **thế kỷ 18**, khi quân nhà Minh bên Tàu chiếm được Việt Nam là ra lệnh thiêu hủy toàn bộ sách báo ngay trong những ngày đầu đô hộ nước ta.

Đến **thế kỷ 20**, với cuộc cách mạng văn hoá tại Trung Cộng từ năm 1953 đến 1956, Mao Trạch Đông ra lệnh thiêu hủy toàn bộ sách báo trên đất nước của họ. Nhưng ông hồ chí minh theo chính sách của Trung Cộng, năm 1955 ra lệnh tịch thu toàn bộ sách báo và thiêu hủy. Trong hồi ký của một người Hà Nội có ghi lại sự kiện đốt sách báo, như sau:

“Chơi với trong Hà Nội, tôi đi tìm thầy xưa, bạn cũ, hầu hết đã chạy vào Nam! Tôi phải học năm cuối cùng, Tú Tài 2, cùng một số lớp chín mà năm sau sẽ sáp nhập thành hệ mười

năm, tức trung học chỉ đến lớp 10 là hết. Số học sinh lớp chín này vào lớp không phải để học, mà là “tổ chức hội đoàn” theo chỉ thị của Thành Đoàn, rồi phát động **Phong Trào Chống Văn Hoá Nô Dịch**. Thế là họ truy lùng toàn bộ văn thơ sách báo cả bài viết đem thiêu hủy.

“Tôi đã phải nhồi nhét đầy ba bao tải, với những tập vở chép Thơ, Nhạc, đến tiểu thuyết và sách báo, mang đến Thư Viện Phố Tràng Thi - địa điểm tập trung toàn bộ văn thơ sách báo- để đốt. Lửa cháy bập bùng suốt mấy ngày đêm, trong niềm hân hoan của Thành Đoàn khi họ hô to rằng “Tiểu Thuyết của Tự Lực Văn Đoàn là cực kỳ phản động”. Trong khi đó, tại các trường học cứ xoay quanh những phê bình, kiểm thảo, cảnh giác, .v.v..” (trích trong Wikipedia)

Ông hồ chí minh thực hiện phiên bản của Trung Hoa phong kiến hồi thế kỷ 18, và phiên bản của Trung Cộng vào thế kỷ 20

2. Lửa đối để thanh trừng văn nghệ sĩ trong vụ án Nhân Văn và Giai Phẩm 1956-1958.(Nguồn: Phong trào Nhân Văn Giai Phẩm trong Wikipedia)

Nhân Văn và **Giai Phẩm** là một **Phong Trào**. Cơ quan ngôn luận của phong trào là tạp chí **Nhân Văn**, chuyên về văn hóa, xã hội, do ông Phan Khôi làm chủ nhiệm, và Trần Duy làm thư ký tòa soạn. Bên cạnh đó là tạp chí **Giai Phẩm**.

Phong Trào với những cây bút là nhà văn, nhà thơ, nghệ sĩ, và trí thức, gồm:

(1) Thụy An. (2) Đào Duy Anh. (3) Trần Thiếu Bảo. (4) Thanh Bình. (5) Nguyễn Bính. (6) Hoàng Cầm. (7) Văn Cao. (8) Trần Công (9) Phùng Cung. (10) Trần Dần.

(11) Đỗ Đức Dục. (12) Quang Dũng. (13) Trần Duy. (14) Lê Đạt. (15) Nguyễn Hữu Đang. (16) Hoàng Huế. (17) Cao Xuân Huy. (18) Đặng Đình Hưng. (19) Hoàng Công Khanh. (20) Phan Khôi.

(21) Yến Lan. (22) Hoàng Tích Linh. (23) Nguyễn Thành Long. (24) Hữu Loan. (25) Như Mai. (26) Vĩnh Mai. (27) Sỹ Ngọc. (28) Hoàng Tố Nguyên. (29) Tử Phác. (30) Bùi Xuân Phát.

(31) Huy Phương. (32) Phùng Quán. (33) Lê Đại Thanh. (34) Trần Đức Thảo. (35) Trần Thịnh. (36) Hữu Thung. (37) Nguyễn Tuân. (38) Nguyễn Mạnh Tường. (39) Trương Tửu. (40) Nguyễn Văn Tý.

(41) Trần Lê Văn. (42) Phan Vũ.

Tháng 1/1956, “**Giai phẩm Mùa Xuân**” đăng bài “Nhất Định Thắng” của Trần Dần. Tác giả dựng lại chân dung đời sống xã hội chủ nghĩa trong những ngày đầu đất nước chia đôi, vì vậy mà tác giả bị kết tội "bôi đen chế độ", với những câu thơ sau đây: “*Tôi bước đi, không thấy phố, không thấy nhà. Chỉ thấy mưa sa, trên màu cờ đỏ*”.

Tạp chí **Nhân Văn** trong số ra mắt ngày **20/9/1956**, có bài "Chúng tôi phỏng vấn về **vấn đề mở rộng tự do và dân chủ**". Người được phỏng vấn đầu tiên là luật sư **Nguyễn Mạnh Tường**. Ông nêu hai nguyên nhân dẫn đến xã hội không dân chủ:

(1) Đảng Cộng Sản thi hành chính sách thiếu tinh thần dân chủ, chẳng những xa lìa quần chúng, mà còn đối lập với quần chúng.

(2) Yêu cầu trung ương đảng và chánh phủ, bảo đảm sự thi hành triệt để các tự do dân chủ.

Tạp chí Nhân Văn số 3 ra ngày 15/10/1956, có bài của Trần Đức Thảo, nói về mở rộng dân chủ và phát triển phê bình trong nhân dân.

Nhân văn số 4 ấn hành tháng 11/1956, Trần Duy cũng góp tiếng nói đấu tranh cho tự do dân chủ. .

Ngày 15/12/1956, nhóm cầm quyền Việt Cộng - tức cộng sản Việt Nam- ra lệnh đóng cửa hai tạp chí Nhân Văn và Giai Phẩm. Từ lúc bắt đầu đến khi bị đóng cửa, Nhân Văn chỉ ấn hành được 5 số, và Giai Phẩm chỉ ấn hành được 4 số.

Ngày 5/6/1958, tại Hà Nội, hơn 800 văn nghệ sĩ thảo luận về "Nghị Quyết của 800 văn nghệ sĩ", tiếp theo Nghị Quyết của Hội Liên Hiệp. Cuối tháng 6 đầu tháng 7/1958, để thi hành các biện pháp kỷ luật đối với các thành viên của Hội đã tham gia Phong Trào, Hội Nhà Văn, Hội Mỹ Thuật, và Hội Nhạc Sĩ, quyết định:

(1) **Khai trừ ra khỏi Hội:** Phan Khôi. Trương Tửu. Thụy An. Trần Duy. Hoàng Cầm. Phùng Quán. Trần Dần. Lê Đạt. Tử Phác. Đặng Đình Hưng.

(2) **Khai trừ ra khỏi Ban Chấp Hành:** Sĩ Ngọc. Nguyễn Sáng. Văn Cao. Nguyễn Văn Tý. Hoàng Cầm. Hoàng Tích Linh.

(3) Năm người tội nặng chờ ngày ra tòa.

Tháng 1/1960, tòa án Nhân Dân Hà Nội xử vụ án mà báo chí nhà nước gán cho cái tội "gián điệp có tổ chức". Chánh án Nguyễn Xuân Dương, tuyên án:

(1) Nguyễn Hữu Đang, 15 năm tù giam.

(2) Lưu Thị Yến tức Thụy An, 15 năm tù giam.

(3) Trần Thiếu Bảo tức Minh Đức, 10 năm tù giam.

(4) Phan Tội, 6 năm tù giam.

(5) Lê Nguyên Chí, 5 năm tù giam.

Tóm tắt. Sau khi nhuộm đỏ một nửa nước từ tháng 7/1954, đây là sự phản kháng đầu tiên bằng ngòi bút của nhóm văn nghệ sĩ và trí thức, dưới hình thức những bài viết trên hai tạp chí **Nhân Văn** và **Giai Phẩm**. Nhóm cầm quyền Việt Cộng áp dụng chính sách "trăm hoa đua nở" của Trung Cộng, lừa người dân tham gia cái gọi là "sinh hoạt dân chủ" để gán cho họ cái "tội gián điệp" và sử dụng phiên tòa của đảng để triệt hạ. "Đối trá lừa gạt" chính xác là bản chất của ông hồ chí minh và các nhóm cầm quyền Việt Cộng.

3. Việt Cộng công nhận Biển Đông là của Trung Cộng, (nguồn: Wikipedia).

Ngày 4/9/1958, trong kỳ họp thứ 100 của Ban Thường Trực Quốc Hội Trung Cộng đã thông qua Bản Tuyên Bố và ban hành, như sau:

“Thứ nhất. Bề rộng lãnh hải của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa là 12 hải lý. Điều lệ này áp dụng cho toàn lãnh thổ nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, bao gồm phần đất Trung Hoa trên đất liền và các hải đảo ngoài khơi, Đài Loan và các đảo phụ cận, quần đảo Penghu, quần đảo Đông Sa, quần đảo Tây Sa tức Hoàng Sa, quần đảo Trung Sa, quần đảo Nam Sa tức Trường Sa, và các đảo khác thuộc Trung Hoa.

Thứ hai. Các đường thẳng nối liền mỗi điểm căn bản của bờ biển trên đất liền và các đảo ngoại biên ngoài khơi được xem là các đường căn bản của lãnh hải dọc theo đất liền Trung Hoa và các đảo ngoài khơi. Phần biển 12 hải lý tính ra từ các đường căn bản là hải phận của Trung Hoa.

Phần biển bên trong các đường căn bản, kể cả vịnh Bohai và eo biển Giongzhou, là vùng nội hải của Trung Hoa. Các đảo bên trong các đường căn bản, kể cả đảo Dongyin, đảo Gaodeng, đảo Mazu, đảo Baiquan, đảo Niaoqin, đảo Đại và Tiểu Jinmen, đảo Dadam, đảo Erdan, và đảo Dongding, là các đảo thuộc nội hải Trung Hoa.

Thứ ba. Nếu không có sự cho phép của Chánh Phủ Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, tất cả máy bay ngoại quốc và tàu bè quân sự ngoại quốc không được xâm nhập hải phận Trung Hoa và vùng trời trên hải phận này. Bất cứ tàu bè ngoại quốc nào di chuyển trong hải phận Trung Hoa, đều phải tuân thủ các luật lệ liên hệ của Chánh Phủ Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa

Thứ tư. Điều thứ hai và thứ ba bên trên, cũng áp dụng cho Đài Loan và các đảo phụ cận, quần đảo Penghu, quần đảo Đông Sa, quần đảo Tây Sa, quần đảo Trung Sa, quần đảo Nam Sa, và các đảo khác thuộc Trung Hoa.

Đài Loan và Penghu hiện còn bị cưỡng chiếm bởi Hoa Kỳ. Đây là hành động bất hợp pháp, vi phạm sự toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền của Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa. Đài Loan và Penghu đang chờ được chiếm lại. Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa có quyền dùng mọi biện pháp thích ứng để lấy lại các phần đất này trong tương lai. Các nước ngoại quốc không nên xen vào các vấn đề nội bộ của Trung Hoa”.

Ngày 14/9/1958, Thủ Tướng nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa là Phạm Văn Đồng, gửi Công Hàm cho chánh phủ Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, nguyên văn như sau:

“Thưa đồng chí Tổng Lý,

“Chúng tôi xin trân trọng báo tin để đồng chí Tổng Lý rõ, chánh phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, **ghi nhận và “tán thành bản tuyên bố ngày 4/9/1958** của chánh phủ nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, quyết định về hải phận của Trung Hoa. Chánh phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa **tôn trọng quyết định ấy, và sẽ chỉ thị cho các cơ quan Nhà Nước có trách nhiệm triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung Hoa** trong mọi bang giao với nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa trên mặt biển.

“Chúng tôi xin kính gửi đồng chí Tổng Lý lời chào rất trân trọng.

“Hà Nội, ngày 14/9/1958”

(ký tên Phạm Văn Đồng, Thủ Tướng nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Đóng dấu)

Tóm tắt. Chính vì Công Hàm này mà từ năm 2014 đến nay (2025), tàu Hải Giám của Trung Cộng rượt đuổi, ủi chìm tàu cá, và bắt ngư dân Việt Nam nộp tiền chuộc mới thả, vì

họ nói rằng Biển Đông là của họ mà chính phủ Việt Cộng đã công nhận từ năm 1958. Vì vậy mà các nhóm cầm quyền Việt Cộng không có bất cứ hành động nào để bảo vệ biển đảo, bảo vệ ngư dân, ngoài lời phản đối nhẹ nhàng từ người phát ngôn của Bộ Ngoại Giao.

Ngày 23/5/2014, báo Điện Tử của chính phủ Việt Cộng dẫn tin từ bài báo "Công hàm 1958 với chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam" đăng trên **báo Đại Đoàn kết hồi tháng 7/2011**, trong đó tác giả bài báo giải thích nội dung Công hàm 1958, cũng như chỉ ra những diễn giải xuyên tạc của Trung Cộng đối với văn bản này:

"Gần đây Trung Quốc luôn rêu rao cái gọi là họ có chủ quyền không thể tranh cãi đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Việc Trung Quốc diễn giải nội dung Công Hàm ngày 14/9/1958 của Thủ Tướng Phạm Văn Đồng, là một chứng cứ cho thấy Việt Nam đã công nhận chủ quyền của Trung Quốc đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là hết sức phiến diện và xuyên tạc nội dung bản Công Hàm đó, hoàn toàn xa lạ với nền tảng pháp lý của Việt Nam cũng như luật pháp quốc tế, bất chấp thực tế khách quan của bối cảnh lịch sử đương thời.

"Có thể nói, giải thích xuyên tạc Công hàm 1958 là một trong chuỗi những hành động có tính toán nhằm tạo cơ, từng bước hợp thức hóa yêu sách chủ quyền phi lý của họ đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam..."

Ngày 3/5/2020, báo Pháp Luật đăng bài của Đỗ Thiệu: "**Bê gậy dư luận** hiểu sai về công hàm của Thủ Tướng Phạm Văn Đồng ngày 14/9/1958", có đoạn:

"... Thủ Tướng Phạm Văn Đồng gửi công hàm cho Trung Quốc với mục đích ngoại giao, thể hiện sự đoàn kết về mặt chính trị, và ủng hộ lập trường hải phận 12 hải lý của Trung Quốc. Các quốc gia trong phe xã hội chủ nghĩa như Liên Xô cũng làm như vậy. Đây là hành động hoàn toàn bình thường của các nước xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh chiến tranh lạnh, đối đầu với phe tư bản chủ nghĩa do Hoa Kỳ đứng đầu.

Như vậy, bản chất công hàm của Thủ Tướng Phạm Văn Đồng là một văn kiện ngoại giao đơn phương, với mục đích rất đơn giản: Thể hiện sự đoàn kết với Trung Quốc chống lại Hoa Kỳ và các nước thuộc phe tư bản chủ nghĩa..."

Ghi nhận, tán thành, và tôn trọng quyết định của Trung Cộng về Biển Đông, mà hơn 50 năm sau họ cố gắng giải thích, "đó chỉ là có tính cách ngoại giao". Nghe trái tai quá.

4. Năm 1960, Việt Cộng tiếp tục chiến tranh với chiến dịch Đồng Khởi.

Theo Hiệp Định Genève ngày 20/7/1954, qui định lực lượng quân sự của mỗi bên tham gia cuộc chiến Đông Dương 1945-1954, sẽ rút khỏi lãnh thổ của phía bên kia.

Dù Quốc Gia Việt Nam không được tham dự những cuộc đàm phán về nội dung Hiệp Định Genève, nhưng cùng trong khối Liên Hiệp Pháp rút toàn bộ xuống dưới vĩ tuyến 17. Trong cùng thời gian, thực hiện kế hoạch vận chuyển 971.533 đồng bào của Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa di tản -theo qui định trong Hiệp Định- vào nước Việt Nam Cộng Hòa định cư sinh sống.

Trong khi nhóm cầm quyền Việt Minh cộng sản là Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa thi hành Hiệp Định Geneva như thế này:

“Năm 1954, theo **Ủy Viên Sherwood Lett, đại diện Canada** trong Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến gồm **Ấn Độ** theo chế độ trung lập + **Ba Lan** theo chế độ cộng sản + **Canada** theo chế độ tự do. Khi tập trung quân đội Việt Minh cộng sản và các loại cán bộ dưới vĩ tuyến 17 chuyển về nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa - từ vĩ tuyến 17 trở lên phía bắc- ông hồ chí minh ra lệnh chỉ rút quân chánh qui, còn lực lượng vũ trang và cán bộ chính trị khoảng 8.000 người được “bố trí ở lại trên lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa”.

“Một số cán bộ và chiến sĩ lực lượng vũ trang dày dặn kinh nghiệm, được chọn lọc để thâm nhập vào tổ chức quân sự và dân sự của địch (Việt Nam Cộng Hòa), phải nắm lực lượng vũ trang giáo phái để sẵn sàng cho chiến tranh sau đó. Tất cả vũ khí phải chôn giấu để chuẩn bị cho cuộc chiến kế tiếp. Trung ương Đảng đã cử nhiều cán bộ có kinh nghiệm, am hiểu chiến trường vào miền Nam, chuẩn bị lãnh đạo phong trào hoặc hoạt động trong hàng ngũ đối phương”. (trích trong Wikipedia)

Ngày 7/7/1954, Ông Ngô Đình Diệm nhận chức Thủ Tướng Việt Nam Cộng Hòa. Tháng 1/1955, Thủ Tướng tuyên bố tẩy chay bầu cử mà Hiệp Định Geneve ngày 20/7/1954 qui định sau hai năm, với lý do:

“Người dân nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa không được tự do khi bỏ phiếu. Cùng lúc, lực lượng của họ còn giấu lại trên lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa, sẽ uy hiếp cử tri bỏ phiếu cho họ. Như vậy, chẳng những cử tri của Việt Cộng không được tự do sử dụng lá phiếu theo ý họ, trong khi một phần cử tri nông thôn Việt Nam Cộng Hòa cũng không được tự do bỏ phiếu vì bị Việt Cộng nằm vùng uy hiếp. Nói chung là không công bằng”.

Hoa Kỳ ủng hộ quyết định này.

Xin nhắc lại.

Hội nghị tại Genève khai mạc ngày 8/5/1954, với sự tham gia của **đại diện 9 quốc gia**, là: Liên Xô. Trung Cộng. Quốc gia Việt Nam (cuối năm 1955 là Việt Nam Cộng Hòa). Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Hoa Kỳ, Anh quốc. Pháp quốc. Lào quốc. Và Cam Bốt. Nhưng **đàm phán về nội dung bản Hiệp Định**, chỉ có đại diện Liên Hiệp Pháp là Thủ Tướng kiêm Ngoại Trưởng Mendes France, và đại diện Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa là Phó Thủ Tướng kiêm quyền Ngoại Trưởng Phạm Văn Đồng.

Sau 75 ngày họp, Hiệp Định ký vào giờ cuối cùng của ngày 20/7/1954, **với hai chữ ký của Thiếu Tướng Delteil** thay mặt cho Tổng Tư Lệnh Quân Đội Liên Hiệp Pháp (Quốc gia Việt Nam + Lào + Cam Bốt), và chữ ký của **Phạm Văn Đồng**, thay mặt cho Tổng Tư Lệnh Quân Đội Nhân Dân Việt Nam. (trích trong Wikipedia)

Sau Hiệp Định Genève, Pháp rút toàn bộ ra khỏi ba quốc gia Việt Nam - Cam Bốt - Lào, khối Liên Hiệp Pháp giải tán, mỗi quốc gia cựu thành viên của khối này toàn quyền quyết định theo chế độ chính trị. Như vậy, Việt Nam Cộng Hòa chúng tôi toàn quyền quyết định theo chế độ tự do, không chấp nhận cộng sản độc tài.

Tháng 6/1959, Sư Đoàn 11 Khinh Chiến từ Sa Đéc di chuyển lên đồn trú tại Bến Kéo, cách tỉnh lỵ Tây Ninh khoảng 6 cây số về phía Đông Đông Nam, trong khi **Trung Đoàn 32** đồn trú tại Trảng Súp, cách tỉnh lỵ cũng khoảng 6 cây số về phía Bắc. Sư Đoàn 11 Khinh

Chiến tiếp nhận Sư Đoàn 13 Kinh Chiến giải tán, và sáp nhập vào thành **Sư Đoàn 21 Bộ Binh** từ ngày 1/7/1959 với 3 Trung Đoàn: 31, 32, và 33..

Trung Đoàn 31 hoạt động chống du kích Việt Cộng vùng đất cực Nam thuộc tỉnh An Xuyên (Cà Mau), và **Trung Đoàn 33** hoạt động vùng Đồng Tháp Mười, bảo vệ hai chiếc xáng đào kinh từ Gây Cờ Đen thẳng đến An Long, bờ Bắc Sông Tiền.

Lúc ấy, tôi -Phạm Bá Hoa- Trung Úy, Trưởng Ban Hành Quân/Phòng 3/Bộ Tham Mưu Sư Đoàn 21 Bộ Binh.

Tối 27/1/1960 là ngày 29 Tết Canh Tý, Phòng 5/Sư Đoàn trách nhiệm tổ chức tất niên cho Sư Đoàn và gia đình quân nhân tại sân vận động tỉnh Tây Ninh. Do kế hoạch an ninh dự liệu cuộc hành quân tảo thanh khu vực Sóc Ky trong những ngày Tết Nguyên Đán, nên cuộc vui chấm dứt đúng thời gian dự định. Ngay trước nửa đêm, sân vận động trở lại cảnh tĩnh mịch vì tất cả ra về.

Theo kế hoạch, một Tiểu Đoàn của Trung Đoàn 32 rời doanh trại di chuyển đến khu vực hành quân. Khoảng một tiếng đồng hồ sau đó, một loạt mìn nổ ngay trong doanh trại Trung Đoàn 32 tại Trảng Súp. **Thiếu Tá Nguyễn Hữu Mân, Trung Đoàn Trưởng** và Đại Úy Nguyễn Văn Quan, Trung Đoàn Phó trong khu trại độc thân, nơi bị 2 quả mìn nhưng không sao.

Thiếu Tá Mân với bộ đồ ngủ, ông thoát ra cổng, tại đây có bố trí khẩu đại liên. Ông vào vị trí khẩu đại liên nhưng không dám nhấn cò súng dù ông đã quay nòng vào doanh trại, vì trong bóng đêm không phân biệt được bạn với thù. Hệ thống liên lạc vô tuyến lẫn liên lạc hữu tuyến đều bị cắt đứt, nên không có bất kỳ phản ứng nào từ Sư Đoàn cũng như từ Tiểu Đoàn trên đường hành quân. Một sĩ quan chạy thoát khỏi doanh trại, điện thoại báo cáo tình hình cho sĩ quan trực Sư Đoàn ở Bến Kéo.

Trung Tá Trần Thanh Chiêu - Tư Lệnh Sư Đoàn, Thiếu Tá Trần Văn Tươi, Tham Mưu Trưởng và Đại Úy Trưởng Phòng 3, đến Tiểu Đoàn Pháo Binh đồn trú trong tỉnh lỵ Tây Ninh, chỉ cách Trảng Súp khoảng 6 cây số. Lúc ấy Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn Pháo Binh là Đại Úy Vũ Tiến Phúc.

Khi nghe nhiều tiếng mìn nổ, tôi thức giấc, vội vàng mặc quân phục vào, cũng là lúc xe Jeep Phòng 3 đến đón tôi và chạy đến Tiểu Đoàn Pháo Binh. Tất cả súng đại bác đã hướng nòng lên Trảng Súp, Đại Úy Phúc xin lệnh tác xạ, nhưng Trung Tá Tư Lệnh Sư Đoàn sau phút lưỡng lự đã không đồng ý vì chưa biết rõ tình hình tại đó, sợ bắn nhầm vào quân nhân và gia đình. Tôi trình với Trưởng Phòng 3:

“Thưa Đại Úy, tôi đề nghị bắn hai loạt Pháo Binh cách hàng rào phòng thủ khoảng 100 thước về phía bắc và Bắc Đông Bắc, vì chỉ có hai hướng đó là đường tiến sát của địch xâm nhập vào. Bắn như vậy cũng có tác dụng tâm lý như thể cho địch biết đây là phản ứng của Sư Đoàn”.

“Tôi thấy Trung Tá khó chấp nhận lắm anh, vì ông sợ bắn nhầm”.

“Tôi vẫn biết vậy, nên tôi đề nghị bắn ngoài doanh trại chớ hổng phải bắn trong doanh trại”.

Dù ông Trưởng Phòng của tôi ngại ngần nhưng cũng ráng đề nghị với Trung Tá Tư Lệnh. Cuối cùng, các khẩu đại bác vẫn nằm im. Tôi thấy Đại Úy Phúc tức lắm, vì súng đạn sẵn

sàng mà không sử dụng. Nghĩ cho cùng, ông Tư Lệnh cũng có lý của ông, nhưng ở chiến trường mà dẫn đo lường lự quá cũng không phải là ưu điểm.

Đại Đội Thám Báo của Sư Đoàn do Trung Úy Trần Văn Hạnh làm Đại Đội Trưởng. Anh Hạnh bạn cùng khóa với tôi và cùng học nhờ ở Đà Lạt, là cấp chỉ huy rất can đảm. Anh được lệnh tìm cách lên Trung Đoàn 32 xem xét tình hình và báo cáo Sư Đoàn.

Trời sáng hẳn. Quân cộng sản rút lui. Hệ thống liên lạc được nối lại. Trung Tá Tư Lệnh và các sĩ quan tham mưu cùng đến Trung Đoàn 32. Tổn thất nhân mạng là 23 quân nhân tử thương trong loạt mìn đầu tiên. Về vũ khí, quân cộng sản lấy hai xe dodge 4x4 của Trung Đoàn chở vũ khí về hướng biên giới, bị Tiểu Đoàn đã xuất trại hành quân chặn đánh lấy lại được một chiếc.

Thế là cuộc hành quân truy kích địch được ban hành. Lực lượng tham dự chỉ có Trung Đoàn 32 và Đại Đội Thám Báo dưới sự yểm trợ hỏa lực của Tiểu Đoàn Pháo Binh. Bộ Chỉ Huy hành quân Sư Đoàn -tôi trong số này- đặt tại Trại Bí, và vùng hành quân truy kích là Sóc Ky.

Cuộc hành quân truy kích địch trong vùng Sóc Ky và những khu rừng lân cận từ ngày 28 đến 30/1/1960, tức Mồng Một Tết, Mồng Hai Tết, và chấm dứt vào chiều Mồng Ba Tết. Chúng tôi tịch thu được một số tài liệu đựng trong túi mang vai, có lẽ do họ chạy làm rớt lại. Trong số đó có tài liệu khoảng 20 trang với tựa đề "**Chiến Dịch Đồng Khởi**" mà cuộc đột kích này là trận mở màn của chiến dịch, **chuyển từ hoạt động kinh tế tài chánh sang chiến tranh quân sự trên lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa.**

Kết quả của chiến dịch này thiệt hại không đáng kể, nhưng nó đánh dấu nhóm cầm quyền Việt Cộng từ Hà Nội, **bắt đầu chiến tranh trên lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa để nhuộm đỏ toàn cõi Việt Nam** theo lệnh của cộng sản quốc tế, sau khi nhuộm đỏ một nửa lãnh thổ phía bắc trên dải đất có dạng hình cong chữ S.

Theo lệnh Trung Tá Tư Lệnh Sư Đoàn, tôi viết phúc trình rồi mang tay về Sài Gòn trình cho Phòng 3/Bộ Tổng Tham Mưu.

Ngày 20/12/1960, ông hồ chí minh tổ chức Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam tại căn cứ Dương Minh Châu, trong cánh rừng phía bắc của tỉnh Tây Ninh sát biên giới với Cam Bốt, như thế chiến dịch này là của quân du kích và người dân nổi dậy. Thật sự thì **nhóm cầm quyền cái gọi là Mặt Trận này là các cán bộ cao cấp của Việt Cộng từ Hà Nội vào** cầm quyền là **Võ Chí Công, Phùng Văn Cung, Nguyễn Văn Linh**, còn cán bộ ở trong Nam là tay chân của họ, có Ung Ngọc Ky, Huỳnh Tấn Phát, và Nguyễn Hữu Thọ.

Nhiệm vụ của tổ chức này là **đẩy mạnh đấu tranh chống Mỹ - Diệm**, mà lúc ấy chỉ có những toán cố vấn Hoa Kỳ chớ chưa có các đơn vị chiến đấu. Bên cạnh Mặt Trận là Trung Ương Cục Miền Nam -còn gọi là Cục R- đại diện cho đảng cộng sản trá hình dưới tên gọi đảng Lao Động Việt Nam.

Cũng từ đó, chiến tranh xảy ra khắp nơi trên lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa chúng tôi, với những trận đánh gia tăng dần lên, từ cấp Trung Đội à Đại Đội à Tiểu Đoàn à Trung Đoàn à Sư Đoàn từ giữa những năm 1960. Vì vậy mà cuối năm 1965, quân đồng minh Hoa Kỳ đổ bộ vào Việt Nam với mục đích tiếp tay ngăn chặn quân cộng sản. Lần lượt được tăng cường thêm bởi quân đội Thái Lan, Đại Hàn, Úc Đại Lợi, và Tân Tây Lan đến Việt Nam (trích trong hồi ký Quê Hương và Quân Ngũ của tôi).

Nhận định.

Ngay từ khi Hiệp Định Geneve có hiệu lực, ông hồ chí minh đã ra lệnh khoảng 8.000 quân của họ vẫn ẩn mình trên lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa chúng tôi, với vũ khí chôn giấu chờ lệnh cho cuộc chiến kế tiếp, trong khi cán bộ có kinh nghiệm chính trị tìm cách xâm nhập vào các tổ chức của Việt Nam Cộng Hòa chúng tôi để lũng đoạn nội bộ.

Việt Cộng nói “tổ chức Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam để chống Mỹ - Diệm”, nhưng tôi nói cho Các Anh biết, từ năm 1954 đến năm 1964, thời gian đó trên lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa chúng tôi đâu có đơn vị chiến đấu nào của Mỹ mà họ nói chống Mỹ, chỉ có những tập đoàn xây dựng hạ tầng cơ sở từ Mỹ sang giúp chúng tôi, mà xa lộ Sài Gòn – Biên Hòa là một trường hợp điển hình. Họ bịa ra để lôi cuốn Các Anh và người dân của họ vào chiến tranh xâm lăng Việt Nam Cộng Hòa chúng tôi theo lệnh của cộng sản Liên Xô. Từ đó, từng bước nhuộm đỏ các quốc gia trong khối Đông Nam Á Châu trong tham vọng thống trị thế giới của Liên Xô.

Tôi lặp lại với Các Anh rằng: “Gian trá” là bản chất của cộng sản độc tài, là một góc cạnh trong chiến lược mà họ lừa gạt dối trá với Các Anh và người dân, vì là con người sống với đạo nghĩa, không ai chấp nhận độc tài, nên ông hồ chí minh và các nhóm cầm quyền Việt Cộng phải sử dụng “gian trá để lừa dối người dân và lừa dối Các Anh.

Căn cứ vào bài học tham mưu mà tôi học tại Trường Đại Học Quân Sự năm 1960: **“Người lãnh đạo là người có kiến thức thích ứng với nhiệm vụ, cộng với nhân cách khi tiếp xúc với các cấp trên cũng như cấp dưới, được các cấp dưới tin tưởng và thi hành nhiệm vụ với tất cả khả năng và cả tâm hồn của họ. “Uy tín” của cấp lãnh đạo là đó, và khi các cấp trên, cấp dưới, cũng như người dân, tin tưởng vào uy tín vị lãnh đạo, thì cơ hội đạt đến thành công càng cao.**

Theo ý nghĩa đó, và theo cách nhìn của tôi, “nhóm lãnh đạo đỉnh cao trí tuệ” chỉ ngang tầm “nhóm cầm quyền” chứ không xứng đáng là nhóm lãnh đạo.

Kết luận.

Trong tình hình hiện nay, cả Trung Cộng lẫn Việt Cộng đang suy yếu trên các lãnh vực, và từ trong nước đến ngoại giao quốc tế. Tôi rất hy vọng là Các Anh nhận ra những gì tôi trình bày, và Các Anh luôn sẵn sàng để khi cơ hội chợt đến -nhất là biến cố chính trị tại Trung Cộng, hoặc nhóm cầm quyền Việt Cộng suy yếu đến hỗn loạn- là Các Anh lập tức đứng lên, toàn dân sẽ đứng cạnh Các Anh, cùng Các Anh làm nên lịch sử bằng cách triệt hạ chế độ cộng sản độc đảng, độc quyền, độc tài, độc đoán, và độc ác nhất suốt dòng lịch sử Việt Nam oai hùng. **Không quốc gia nào hành động thay cho Việt Nam mình đâu Các Anh à, mà họ chỉ sẵn sàng trợ giúp Việt Nam mình xây dựng và phát triển đất nước.**

Từ đó, người Việt Nam trong nước và người Việt Nam tị nạn cộng sản tại hải ngoại, cùng nhau vá lại mảnh giang sơn đã "rách loang lỗ" bởi những Hiệp Ước của Việt Cộng giao đất giao biển cho Trung Cộng, xóa tan những “vết da beo trên da thịt quê hương” mà hiện nay là những làng mạc có công nhân hay quân lính Trung Cộng mà người Việt bị cấm vào. Cùng nhau khôi phục lại nền văn hoá nhân bản và khoa học dù phải trải qua nhiều năm mới

thành công, và cùng nhau phát triển một xã hội dân chủ pháp trị mà mọi người được hưởng một cách tự nhiên những quyền căn bản của mình.

Hãy nhớ: **“Muốn được sống trong Tự Do, chính chúng ta phải tranh đấu, vì Tự Do Dân Chủ không phải là quà tặng./.**

Hôm nay là ngày Mừng Bốn Tết Nguyên Đán Ất Ty, Phạm Bá Hoa xin kính chúc quý Vị và quý Bạn cùng gia đình luôn được an lành hạnh phúc, riêng chúc các cháu thành đạt trong học đường và thành công trong xã hội.

Texas, ngày 1 tháng 2 năm 2025
Phạm Bá Hoa

Kính mời đọc thêm những bài khác của tác giả tại:
<http://www.vietnamvanhien.org/phambahoa.html>

www.vietnamvanhien.net



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỪ SÁCH VĂN HIẾN TRÊN MẠNG VỚI HƠN 12200 TÁC PHẨM & TIẾT MỤC